

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2020/HS-ST

Ngày 29/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Cao Biền

: ông Trương Quốc Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh - Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: ông Đào Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 126/2020/HSST, ngày 29 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐXXST HS ngày 08/6/2020, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THÀNH Đ - sinh năm 2000; HKTT và trú tại: số A, phường P, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Gia đình có 03 anh em, bị cáo thứ hai; Vợ con: Chưa có;

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 230/2017/HSST ngày 19/10/2017 Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xử phạt 33 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, ra trại ngày 09/5/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2020 tại trại tạm giam số 2-Công an thành phố Hà Nội.

2. NGUYỄN HUƠNG G - sinh năm 2001; HKTT: xóm Đi, Thôn T, xã T, huyện T, thành phố H; Trú tại: số A, Phường Đ, quận N, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1973 và bà Triệu Thị M, sinh năm 1979; Gia đình có 02 chị em, bị cáo thứ nhất; Chồng, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 15/3/2020 được tại ngoại

3. PHẠM MINH Đ - sinh năm 2000; HKTT và trú tại: số B, phường H, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo, đảng phái:

không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Con ông Phạm Đức L, sinh năm 1970 và bà Trần Thị N, sinh năm 1981; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 15/3/2020 được tại ngoại

4. LÊ VIỆT H - sinh năm 2001; HKTT: A, phường V, quận H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo, đảng phái: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Lê Xuân P, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1969; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 15/3/2020 được tại ngoại.

Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hương G, Phạm Minh Đ, Lê Việt H bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 06/3/2020, Nguyễn Thành Đạt, Nguyễn Hương G đi cùng Triệu Thị Mai Linh, sinh năm 2001; Trú tại xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Nguyễn Sơn Lộc, sinh năm 1999; Trú tại thôn Tứ Kỳ, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội đến nhà nghỉ Hoàng Anh 4, ở tổ dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thuê phòng nghỉ. Sau khi nhận chìa khóa phòng 502, Đạt cùng với G, Linh và Lộc lên phòng. Khoảng 30 phút sau, Đạt đi ra ngoài hành lang gọi điện cho đối tượng phụ nữ (Đạt khai là bạn mới quen, chỉ biết ở khu vực Dương Nội, quận Hà Đông, nhưng không biết tên và địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy để sử dụng. Qua điện thoại, Đạt thỏa thuận mua của đối tượng trên nửa “chỉ” Ketamine giá 2.000.000 đồng và 02 viên ma túy dạng kẹo với giá 400.000 đồng/1 viên, tổng cộng 2.800.000 đồng, hẹn mang đến nhà nghỉ Hoàng Anh 4. Khoảng 20 phút sau, đối tượng phụ nữ đến và gọi điện thoại cho Đạt xuống lấy ma túy ở dưới cửa nhà nghỉ. Đạt lấy 2.800.000 đồng đưa cho Nguyễn Hương G và bảo G xuống trả tiền rồi nhận ma túy để sử dụng. Khoảng 10 phút sau, G lên phòng đưa ma túy vừa nhận cho Đạt xem, rồi G cất ở dưới gối chỗ Đạt nằm.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Lê Việt Hoàng và Phạm Minh Đức đến phòng 502 để gặp bạn của Đức là Nguyễn Hương G và cùng ngồi nói chuyện với Đạt, G, Linh và Lộc. Khoảng hơn 01 giờ sau, Đức rủ Hoàng ra khu vực Cầu Am, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội mua ma túy về để sử dụng. Đến nơi, Đức và Hoàng gặp và mua được của một đối tượng nam giới khoảng 30 tuổi (không quen biết) 05 viên ma túy dạng kẹo đựng trong túi nylon giá 2.000.000 đồng. Hoàng hỏi mua, Đức trả tiền, Hoàng cất số ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc, rồi cùng Đức đi về Phòng 502 nhà nghỉ Hoàng Anh 4, chờ cơ hội sử dụng ma túy.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, Công an quận Hà Đông phối hợp với Công an phường La Khê, kiểm tra hành chính tại phòng 502 nhà nghỉ Hoàng Anh 4, phát hiện trong túi quần bên phải phía trước Hoàng đang mặc có 01 túi nylon kích thước (4x5)cm, trong chứa 05 viên ma túy tổng hợp màu xanh mà Đức và Hoàng vừa mua chưa kịp sử dụng. Thu giữ dưới gối cạnh chỗ Đạ t nằm 02 túi nylon, trong đó có 01 túi nylon kích thước (2x2)cm trong chứa tinh thể màu trắng, 01 túi nylon kích thước (4x8)cm bên trong chứa 02 viên nén màu xanh.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- Thu tại túi quần bên phải phía trước Hoàng đang mặc 01 túi nylon kích thước (4x5)cm, bên trong đựng 05 viên nén màu xanh (ký hiệu M1);

- Thu giữ dưới gối cạnh chỗ Đạ t nằm 01 túi nylon kích thước (2x2)cm, bên trong đựng tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) và 01 túi nylon kích thước (4x8)cm, bên trong đựng 02 viên nén màu xanh (ký hiệu M3);

- Thu của Nguyễn Thành Đạ t 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone;

- Thu của Phạm Minh Đứ c 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone;

- Thu của Nguyễn Hương G 01 máy tính bảng, màn hình bị vỡ.

Tại bản kết luận giám định số 1966/KL-GĐ-PC09 ngày 15/3/2020 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

- 05 viên nén màu xanh bên trong túi nylon (ký hiệu M1) đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,604 gam;

- 02 viên nén màu xanh bên trong túi nylon (ký hiệu M2) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,984 gam;

- Tinh thể màu trắng bên trong túi nylon (ký hiệu M3) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,640gam.

Bản cáo trạng số 123/CT – VKS – HS ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hương G, Phạm Minh Đ, Lê Việt H, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Thành Đ từ 18 tháng đến 21 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt:

- + Phạm Minh Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù

- + Nguyễn Hương G từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- + Lê Việt H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Vật chứng là ma túy tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động của Nguyễn Thành Đ phát mại sung quỹ nhà nước.

Trả lại Phạm Minh Đ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

Trả lại Nguyễn Hương G 01 máy tính bảng Ipad màn hình bị vỡ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hương G, Phạm Minh Đ, Lê Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 06/3/2020, tại Phòng 502 nhà nghỉ Hoàng Anh 4, tổ dân phố 4, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Nguyễn Thành Đạt, Nguyễn Hương G thực hiện hành vi mua để sử dụng 0,640 gam Ketamine và 02 viên nén ma túy loại MDMA khối lượng 0,984 gam. Lê Việt Hoàng và Phạm Minh Đức cũng thực hiện hành vi mua để sử dụng 05 viên nén đều là ma túy loại MDMA và loại Methamphetamine, khối lượng 1,604 gam. Khi các đối tượng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi trên của Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Hương G, Phạm Minh Đ, Lê Việt H là phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo với tội danh trên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an an toàn xã hội. Các bị cáo còn rất trẻ, bị cáo H còn đang ngồi trên ghế nhà trường, song không chịu học tập, rèn luyện, sớm đi vào con đường phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thành Đ đã có 01 tiền án (chưa được xóa) lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người hữu ích và đáp ứng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo Nguyễn Hương G, Phạm Minh Đ và Lê Việt H có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo Lê Việt H có ông bà nội được tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, Nguyễn Thành Đ chủ mưu và bỏ tiền mua ma túy, lại có một tình tiết

tăng nặng, nên chịu mức án cao nhất. Sau đó đến Phạm Minh Đ là người rủ rê và bỏ tiền mua ma túy, còn Nguyễn Hương G và Lê Việt H là đồng phạm với vai trò giúp sức, nên mức án đối với Phạm Minh Đ thấp hơn Nguyễn Thành Đ nhưng cao hơn Nguyễn Hương G và Lê Việt H.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo chưa có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xử lý tang vật: Tang vật là ma túy được hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thành Đ, là công cụ phạm tội, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Chiếc máy tính bảng thu giữ của Nguyễn Hương G và 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Minh Đ, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho Nguyễn Hương G và Phạm Minh Đ.

Về nguồn gốc ma túy số ma túy, các bị cáo khai mua của đối tượng không quen biết. Cơ quan điều tra đã tra cứu số điện thoại mà Đạt liên lạc mua ma túy, xác định người đăng ký sử dụng là Nguyễn Thị Thao, sinh năm 1988; trú tại Hòa Chính, Chương Mỹ, Hà Nội. Qua xác minh tại địa phương không xác định được đối tượng có tên trên tại địa phương. Ngoài ra, không có tài liệu nào khác nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với anh Trần Văn Khoa, sinh năm 1971; Trú tại tổ dân phố 2, phường Thượng Cát, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, là chủ kinh doanh nhà nghỉ Hoàng Anh 4, đã cho các bị cáo thuê phòng nghỉ 502 nhưng không biết các bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra, anh Khoa có đầy đủ giấy tờ kinh doanh hợp lệ, đã thực hiện đúng các quy định về việc kinh doanh nhà nghỉ, do vậy không có căn cứ để đề cập xử lý.

Về hành vi quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy: quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Đ, Phạm Minh Đ, Nguyễn Hương G, Lê Việt H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nguyễn Thành Đ 19 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07/3/2020.

3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

- Phạm Minh Đ 13 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 15/3/2020.

- Nguyễn Hương G 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 15/3/2020.

- Lê Việt H 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/3/2020 đến ngày 15/3/2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135, Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong tại các mép dán có chữ ký của đối tượng Lê Việt H, phạm Minh Đ, cán bộ Nguyễn H Phi Long và giám định viên Nguyễn H Hùng (ký hiệu M1).

- 02 phong bì niêm phong tại các mép dán có chữ ký của đối tượng Nguyễn Thanh Đ, Nguyễn Hương G, cán bộ Nguyễn H Phi Long và giám định viên Nguyễn H Hùng (ký hiệu M2,M3).

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone

Trả lại Phạm Minh Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone

Trả lại Nguyễn Hương G 01 máy tính bảng, màn hình bị vỡ.

(Tình trạng như biên bản bàn giao ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa Công an quận và Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông).

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND quận Hà Đông ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA quận Hà Đông;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Trọng Hiển